**Môn: Toán, lớp 2**

**Bài: MÉT; Tiết 131**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mét: tên gọi, kí hiệu cách đọc, cách viết, độ lớn.

- Thực hiện được việc ước lượng và đo độ dài bằng thước mét. So sánh độ dài của gang tay với 1m. Làm quen với việc giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa hai đơn vị mét và đề-xi-mét, mét và xăng-ti-mét để chuyển đổi đơn vị đo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề toán học.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu (nếu có). SGK, SGV.

**2. Học sinh:** SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**    **13’**          **14’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  - Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học mới.  - GV tổ chức cho HS hát bài hát.  - GV dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thực mới**  **Hoạt động 1: Nhu cầu xuất hiện đơn vị đo**  - GV chỉ ra vài đồ vật cần đo. Ví dụ: cục gôm, hộp bút, chiều dài lớp học, chiều dài bảng lớp…  - GV yêu cầu HS chọn đơn vị đo cho phù hợp với mỗi đồ vật (xăng-ti-mét, đề-xi-mét, gang tay, sải tay, bước chân…)  - GV nêu nhu cầu xuất hiện đơn vị đo mới: Muốn đo được độ dài cái bảng, độ dài lớp học … thì ta phải sử dụng một đơn vị đo mới lớn hơn xăng-ti-mét và đề-xi-mét để thuận tiện và chính xác khi đo.  **Hoạt động 2: Giới thiệu đơn vị mét**  - GV giới thiệu tên gọi: Đơn vị đo mới chính là mét. Mét là một đơn vị đo độ dài (cả thế giới đều dùng). Kí hiệu: viết tắt là m, đọc là mét.  - GV yêu cầu HS đặt hai tay vào hai đầu thước mét cảm nhận về độ lớn của mét.  - GV giới thiệu độ lớn của mét:  1m=10dm, 10dm=1m, 1m=100cm, 100cm=1m  - GV giới thiệu các thước mét và cách đo độ dài bằng mét.  + Cầm thước: Các số ở phía trê, số 0 ở ngoài cùng, bên trái.  + Đặt thước: Vạch 0 của thước trùng với một đầu của cạnh bàn. Mép thước sát mép bàn.  + Đọc số đo: Đầu còn lại của bản trùng vạch số nào trên thước thì đọc số đo theo vạch đó.  + Viết số đo.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  ***\* Bài 1: Tập viết số đo theo mét***  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV viết số đo lên bảng và yêu cầu HS nhận xét cách viết.  - GV đọc và yêu cầu HS viết số đo trên bảng con.  VD: 3 m, 5 m, 28 m …  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương.  ***\* Bài 2: Quan hệ giữa mét, đề – xi – mét và xăng – ti – mét***  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 về mối quan hệ giữa mét với đề-xi-mét và xăng-ti-mét: Quan sát trên thước có vạch chia đề ***–*** xi – mét để xác định 1 m dài bao nhiêu đề ***–*** xi – mét, bao nhiêu xăng ***–*** xi – mét.  - GV yêu cầu HS đếm, trình bày kết quả.  - GV nhận xét, kết luận: 1m=10dm, 10dm=1m, 1m=100cm, 100cm=1m  ***\* Bài 3: Nhận biết độ lớn của 1 m***  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn về độ lớn của 1 m (GV lưu ý HS bắt đầu đo từ vạch số 0):  + Mấy gang tay của em thì được 1 m? (dài hơn, ngắn hơn, dài bằng so với 1 m)  + So sánh chiều cao của em với 1m (dài hơn, ngắn hơn, dài bằng so với 1 m)  + So sánh chiều dài bàn học HS và bàn GV với 1m  - HS và GV nhận xét, tuyên dương.  ***\* Bài 4: Ước lượng, đo độ dài theo đơn vị mét***  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS ước lượng độ dài bảng lớp, chiều dài và chiều rộng lớp học, chiều cao của cái cửa theo đơn vị mét  - GV tổng hợp kết quả ước lượng của HS. GV lưu ý HS: Kết quả ước lượng thường dùng từ *khoảng* (vì không có số đo chính xác).  - GV yêu cầu HS dùng thước để đo và kiểm tra tính chính xác khi ước lượng bằng mắt.  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động nối tiếp**  - GV hỏi: Hôm này chúng ta học được điều gì?  - Chia sẻ với người thân những điều đã học.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, chuẩn bị bài học sau. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Cục gôm, hộp bút đơn vị đo xăng – ti – mét.  + Bàn học đơn vị đo đề – xi – mét.  + Đo chiều dài lớp học, chiều dài bảng lớp dùng bước chân hay sải tay đều không thể đo chính xác.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc: mét.  - HS đặt.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập    - HS nêu.  - HS quan sát, nhận xét: 1 m: viết số 1 cách một con chữ o viết chữ m  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đếm, trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS đo, trả lời:  + Sải tay em ngắn hơn 1 m.  + Em cao hơn 1 m.  + Chiều dài bàn HS ngắn hơn 1 m, bàn GV dài hơn 1 m.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………